

# Góp phần hình thành hệ thống tiêu chí xây dựng đô thị sinh thái thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại và bền vững

*PGS.TS.Đoàn Cảnh[1]*

Đề cập đến tiêu chí xây dựng TP.Hồ Chí Minh (TP.HCM) văn minh hiện đại và phát triển bền vững chắc chắn sẽ thu nhận được nhiều thông tin đa dạng và đa chiều. Để có được bộ tiêu chí quy hoạch đô thị mang tính khả thi là không dễ dàng. Bởi lẽ, tiêu chí muốn được thực thi phải đi kèm với giải pháp thực hiện đáp ứng tiêu chí đó. Để được chia sẻ thông tin với công việc chung, trong tham luận này tôi xin đề cập đến một số suy nghĩ góp phần vào quá trình hình thành hệ thống tiêu chí xây dựng đô thị sinh thái TP.HCM văn minh và hiện đại.

**Sự hình thành hệ sinh thái (HST) đô thị TP.HCM:** Hệ sinh thái là một hệ thống bao gồm 2 thành phần cơ bản là các nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh tác động qua lại với nhau, không ngừng vận động trong không gian và thời gian, có khả năng tự điều chỉnh thích ứng với từng điều kiện môi trường cụ thể. Đó là định nghĩa chung nhất về HST tự nhiên. Cùng với sự phát triển của xã hội loài người, các HST tự nhiên đã được con người khai thác phục vụ cho phát triển và chuyển chúng dần sang HST nhân tác với nhiều loại hình khác nhau, trong đó có HST đô thị. Khoa học nghiên cứu về hệ thống HST nhân tác được gọi tên là Sinh thái học cảnh quan (*Landscape Ecology*). Những đặc trưng cơ bản nhất của 2 loại hình HST được đối chiếu dưới đây:

## Đặc điểm HST tự nhiên và HST đô thị

| Đặc tính          | HST tự nhiên  | HST đô thị  |
|-------------------|---|---|
| Đơn vị cơ bản     | Sinh vật  | Cư dân  |
| Dòng vật chất     | Hệ khép kín   | Chủ yếu biến đổi theo một chiều   |
| Tái sử dụng       | Hầu như hoàn toàn   | Tỷ lệ tuần hoàn thường rất thấp   |
| Vật liệu          | Có khuynh hướng cô đặc                                    | Được sử dụng để chế tạo ra các sản phẩm, ngày càng bị pha loãng đến mức khó có thể tái sử dụng, nhưng đủ để gây ô nhiễm môi trường. |
| Quá trình tái tạo | Một trong những chức năng chính của sinh vật là tái sinh. | Tạo ra sản phẩm cho nhu cầu nhưng không quan tâm đến việc tái tạo lại vật liệu.   |

*Nguồn: Trích theo Lý Khánh Tâm Thảo, 2006, từ nguồn Phạm Ngọc Đăng, 2000.*

Một phần HST tự nhiên của vùng ven biển cửa sông được gọi tên là Sài Gòn - Đồng Nai đã hoàn toàn biến đổi cả về cấu trúc và chức năng để trở thành HST đô thị TP.HCM tồn tại và phát triển cho đến ngày nay. Nét nổi bật của HST cảnh quan nói chung và HST đô thị nói riêng là mối liên quan chặt chẽ đến con người, bao gồm các khía cạnh dân số, văn hóa, xã hội, tâm lý, kinh tế, chính trị và v.v...mà nếu không xem xét chúng một cách thấu đáo và toàn diện thì sẽ dễ dàng mắc phải sai sót trong quản lý và quy hoạch phát triển đô thị.

Như vậy, sự hình thành HST đô thị TP.HCM là kết quả của hoạt động phát triển, nhưng TP.HCM có đương nhiên trở thành **Đô thị sinh thái (Eco-city)** theo những nguyên tắc và tiêu

chỉ như hiện tại đang hướng tới hay không? Câu trả lời là Không. Bởi vì, như những gì đã ghi nhận trong bảng nêu trên cho thấy xu thế biến đổi cấu trúc và hoạt động chức năng của HST mới này là đang trong trạng thái không bền vững. Nói một cách khác, HST mới này không thể xác lập cân bằng mới và ở tầm cao hơn được, ngược lại, con lắc sinh thái như đang trong giao động tắt dần và sự đổ vỡ của hệ chỉ là vấn đề thời gian nếu không có giải pháp hồi sinh và bổ cập năng lượng thích hợp. Trong mọi trường hợp cũng như trong trường hợp này, nếu con người đã là nhân tố chính, quyết định quá trình biến đổi HST tự nhiên thành HST đô thị, thì cũng chỉ có chủ nhân của nó là người quyết định sự sống còn của đô thị sinh thái bền vững.

**Để có được một Đô thị sinh thái:** Xây dựng đô thị sinh thái là xu thế phổ biến trên thế giới. Ở Việt Nam, cũng không ngoại lệ, nhiều nghiên cứu “xây dựng khu công nghiệp sinh thái”, “khu dân cư sinh thái” đã được tiến hành và tại nhiều hội thảo chủ đề về đô thị sinh thái đã được đề cập. Tuy nhiên, mọi việc vẫn đang còn bỏ ngõ. Theo dõi quá trình nêu trên, chúng ta dễ dàng nhận thấy bên cạnh những hoạt động rất tự tin hướng các quy hoạch phát triển đô thị theo con đường này, đồng thời vẫn còn nhiều nỗi lo rất có căn cứ xuất phát từ sự tồn tại của quan điểm quá cứng hoặc chưa toàn diện và thực tiễn tốn kém của việc xây dựng đô thị sinh thái, mà trong mức độ nào đó dễ làm nãn lòng chiến lược xây dựng đô thị sinh thái.

Bản thân tôi cũng không khỏi băng khoăn hoặc dừng lại suy nghĩ trước quan điểm của nhà khoa học có tầm cỡ cho rằng **Đô thị sinh thái** phải là một đô thị mà trong quá trình tồn tại và phát triển của nó không làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, không làm suy thoái môi trường, không gây tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng và tạo điều kiện thuận tiện cho mọi người sống, sinh hoạt và làm việc trong đô thị. Và như tin đã đưa gần đây về việc chính phủ Trung Quốc đã tán thành việc cho xây dựng khu vực Đông Đan thành thành phố sinh thái tiêu biểu, không carbon đầu tiên trên thế giới từ vùng đầm lầy hoang vu, nằm ở cực Bắc Chongming, hòn đảo lớn thứ 3 của Trung Quốc, phía cửa sông Dương Tử với diện tích 630ha. Dự kiến đề án sẽ được hoàn thành năm 2010 cho khoảng 500.000 cư dân sẽ được sống trong một môi trường trong lành, với tốn kém với chi phí ban đầu đã trong khoảng 1,5 tỷ bảng Anh.

Những thực tế nêu trên cho thấy để có thể thoát khỏi ám ảnh về sự phức tạp và tốn kém trong bài toán xây dựng một đô thị sinh thái là không đơn giản, nếu không còn những cách tiếp cận thực tiễn với quan điểm mềm hơn, không quá khẳng định bằng các từ phủ định “không” như đã nêu ở trên và không cứ phải đầu tư quá tầm với trong triển khai xây dựng mà vẫn đạt điều mong muốn. Trên thế giới, từ hoạt động nghiên cứu đến hoạt động thực tiễn đều nhận biết rằng mâu thuẫn giữa phát triển và môi trường là thực tiễn khách quan và giải pháp phải đi theo đó là bằng mọi giải pháp để giảm thiểu tác động xấu của quá trình phát triển dưới tiêu đề “LID” (Low Impact Development). Một số tổ chức quốc tế liên quan đến vấn đề nóng bỏng này đã đúc kết lại thành những chỉ dẫn dưới đây (trích theo Lý Khánh Tâm Thảo, 2006):

Tổ chức y tế thế giới (WHO) từ 1988, đã đề ra nguyên tắc chính để xây dựng thành phố sinh thái:

- Xâm phạm ít nhất đến môi trường tự nhiên,
- Đa dạng hóa việc sử dụng đất, chức năng đô thị và hoạt động của con người
- Trong điều kiện có thể cố giữ cho HST đô thị được khép kín và tự cân bằng,
- Giữ cho phát triển dân số và tiềm năng của môi trường, tài nguyên thiên nhiên được cân bằng tối ưu.

Tổ chức Sinh thái đô thị, hiện hoạt động trên 20 năm đã đưa ra 10 nguyên tắc trong xây dựng đô thị sinh thái:

- 1) Ưu tiên về sử dụng đất để tạo ra những cộng đồng phức hợp, mật độ nén, đa dạng, xanh, an toàn, vui tươi sống động, gần các nút giao thông,

- 2) Ưu tiên về giao thông theo hướng khuyến khích đi bộ, xe đạp, giao thông công cộng và nhấn mạnh “*hướng tiếp cận bằng sự lân cận*”,
- 3) Phục hồi những môi trường đô thị bị phá hoại, đặc biệt là các vùng trũng thấp, đường bờ biển, dãy đồi và các vùng đất ngập nước,
- 4) Tạo những khu nhà ở hỗn hợp đáp ứng nhu cầu sống với giá phù hợp, an toàn, tiện lợi và kinh tế,
- 5) Ủng hộ công bằng xã hội và tạo ra cơ hội cho phụ nữ, người da màu và người khuyết tật,
- 6) Hỗ trợ nông nghiệp địa phương, những dự án xanh hóa đô thị và vườn công cộng,
- 7) Khuyến khích tái sinh tái chế, các công nghệ tiên tiến và bảo vệ tài nguyên trong khi vẫn giảm thiểu ô nhiễm môi trường,
- 8) Làm việc với các doanh nghiệp để hỗ trợ các hoạt động kinh tế thân thiện với môi trường, hạn chế ô nhiễm, chất thải và việc sử dụng hoặc sản xuất vật chất nguy hại,
- 9) Khuyến khích sự tự nguyện hạn chế việc sản xuất dư thừa,
- 10) Tăng cường nhận thức về môi trường thông qua các nhà hoạt động và các dự án giáo dục tăng cường nhận thức cộng đồng về những vấn đề liên quan đến tính bền vững.

**Suy nghĩ bước đầu về tiêu chí xây dựng TP.HCM:** Tiêu chí có thể được xem là khung yêu cầu cụ thể được dùng để đánh giá mức độ đạt đến mục tiêu chung. Do vậy, sẽ là hợp lý, khi tiêu chí bao giờ cũng được xác định trước, ngay từ đầu, để làm cơ sở cho việc xây dựng các nội dung và hình thành các sản phẩm quy hoạch. Để có được quy hoạch đô thị sinh thái văn minh, hiện đại và bền vững, chắc chắn nội dung quy hoạch phải thỏa mãn nhiều nhóm tiêu chí. Trong bối cảnh hiện tại, tôi chưa đủ cơ sở để đề xuất các nhóm tiêu chí đó, nhưng có thể góp thêm thông tin cho mục tiêu xây dựng nhóm tiêu chí của một đô thị sinh thái TP.HCM, chúng bao gồm một số vấn đề cần quan tâm như sau:

**Vị thế và tương lai của TP.HCM:** Lịch sử lại tiếp tục đặt trên vai Tp.HCM những nhiệm vụ rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang là phải trở thành trung kinh tế, chính trị và văn hóa lớn của cả nước và sẽ là siêu đô thị với trên 10 triệu dân mang tầm khu vực sánh vai cùng các nước trên thế giới.

Như chúng ta đã biết, theo báo cáo so sánh độ rủi ro các quốc gia năm 2007 (CCRR) vừa được Tổ chức Tư vấn rủi ro kinh tế và chính trị (PERC) khẳng định những nguy cơ lớn nhất mà VN, cũng như Trung Quốc và Ấn Độ, đang phải đối mặt là ô nhiễm môi trường và cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ. PERC cảnh báo các vấn đề này bị làm nger hoặc không được giải quyết một cách thích hợp sẽ càng làm gia tăng nguy cơ ảnh hưởng đến nền kinh tế, và có thể tác động tới cả các điều kiện xã hội và chính trị. Tại Hội nghị toàn quốc ngành tài nguyên-môi trường vừa diễn ra tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định rằng Bảo vệ môi trường là một trong ba trụ cột (cùng với tăng trưởng kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội) của sự phát triển bền vững. Đó là những nhận định hoàn toàn có cơ sở trên phạm vi quốc gia, nhưng đồng thời cũng rất đúng đối với phạm vi nhỏ hơn, như Tp.HCM. Theo đó, phải chăng HST đô thị TP.HCM cần được quản lý theo định hướng trở thành đô thị sinh thái là sự lựa chọn đúng đắn hơn cả ?

**Vận dụng các nguyên tắc tiếp cận HST vào quy hoạch:** Đã lựa chọn như vậy thì phương pháp tiếp cận HST (*Ecological Approach*) sẽ là sự lựa chọn tiếp theo. Bởi thế giới đã thống nhất xem tiếp cận sinh thái là chiến lược quản lý tài nguyên thiên nhiên nhằm thúc đẩy bảo tồn và phát triển bền vững, có nghĩa là sử dụng, bảo vệ và phát triển tài nguyên môi trường sao cho các quá trình sinh thái học mà sự sống phụ thuộc vào đó được duy trì và chất lượng cuộc sống hiện tại cũng như tương lai sẽ được tăng đảm bảo. Các nguồn tài nguyên quan trọng mang tính sống còn đó chính là Nước, Ánh sáng và Năng lượng được thể hiện qua nhiệt

độ không khí. Đường lối và giải pháp quy hoạch kiến trúc không gian, xây dựng cơ sở hạ tầng và quá trình vận hành phải được tính toán chi tiết trên cơ sở hiểu biết đầy đủ vai trò, cả tích cực và tiêu cực, của các dạng tài nguyên này.

Phương pháp tiếp cận HST cho phép quan tâm đến ảnh hưởng của các hoạt động của HST này đến các HST lân cận. Nên coi việc bảo tồn cấu trúc và chức năng của HST để chúng tiếp tục cung cấp lợi ích lâu dài là mục tiêu hàng đầu. HST phải được quản lý trong phạm vi các chức năng của hệ. Quản lý HST cần nhớ là thay đổi sẽ không thể trở lại như ban đầu. Các nguyên tắc này soi rọi vào những quy hoạch phát triển đã được thực hiện và đang triển khai đồng thời chỉ đường cho các quy hoạch sắp tới.

Phương pháp tiếp cận HST cung cấp các giải pháp quản lý HST. Đó là việc quản lý phải dựa vào sự thay đổi của HST theo không gian và thời gian. Mục đích cuối cùng của việc quản lý HST là các giá trị kinh tế. Cần phải có kế hoạch nhất quán, lâu dài để quản lý HST theo từng giai đoạn thay đổi tự nhiên. Quản lý nhằm đến sự cân bằng giữa các bên, kết hợp bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Không bao giờ xa rời đặc trưng của điều kiện tự nhiên và kinh tế văn hóa và truyền thống của TP.HCM. Quản lý cần dựa trên mọi nguồn kiến thức, từ khoa học đến dân gian, và áp dụng khôn ngoan cho mỗi tình huống. Cần có sự tham gia quản lý của mọi ngành khoa học và mọi tầng lớp liên quan trong xã hội. Giải pháp quản lý này lấy con người làm trung tâm của quy hoạch, mục tiêu là phục vụ con người và con người là chủ thể của quy hoạch tiên sự công bằng trong quyền lợi và nghĩa vụ.

**Tiến đến sự nhất quán về quan điểm có liên quan nhiều đến quy hoạch:** Tiêu chí chỉ có thể hình thành trên sự nhất quán về quan điểm. Tiêu chí chung cho quy hoạch toàn Tp.HCM không khó khăn lắm để đi đến nhất trí. Nhưng tiêu chí cho quy hoạch chi tiết cho từng quận huyện hay từng ngành sẽ không dễ dàng nhận được sự đồng thuận, nếu còn xa nhau về quan điểm tiếp cận. Để diễn giải ý kiến này, tôi xin được nêu một vài vấn đề mà trong đó còn tồn tại những khoảng cách để làm ví dụ:

**Về tiêu thoát nước:** Xa về dĩ vãng, khi chưa hình thành đô thị và hình ảnh tương tự là nông thôn, nước mưa và nước thải cùng chảy tràn tự do trên mặt đất. Nhưng khi đô thị ra đời, để thoát nước, người ta gom chúng vào hệ thống thoát nước chung. Và hệ thống này qua hàng trăm năm, kể từ trước thời Victoria cách mạng công nghiệp, tồn tại cho đến ngày nay với nhiều mức độ hiện đại khác nhau, nhưng tôn trọng triết lý thoát nước càng nhanh càng tốt. Trên nền tảng hệ thống tiêu thoát nước đó hình thành cấu trúc đô thị với hệ thống cống thoát nước ngày càng mở rộng tốn kém, nhưng chưa bao giờ đáp ứng nổi việc tiêu thoát nước vì không bao giờ theo kịp tốc độ bê tông hóa mặt bằng đô thị. Do vậy, ở các nước tiên tiến vẫn chưa thoát khỏi tình trạng cứ mỗi lần trời mưa, hệ thống thoát nước của đô thị lại bị thử thách.

Trong những năm đầu 1970, các cơ quan bảo vệ môi trường của Mỹ, Nhật Bản và sau đó là nhiều nước tiên tiến khác, đã bắt đầu nhận thấy những sai lầm trong lĩnh vực quản lý nước mưa khi chỉ quan tâm đến việc thoát chúng đi thật nhanh và không coi chúng như là một tài nguyên vô cùng quý giá. Sai lầm này đã gây ra rất nhiều tổn hại cho môi trường cũng như làm gia tăng tình trạng ngập úng, xói lở và ô nhiễm.

Các cơ quan bảo vệ môi trường và Trung tâm bảo tồn tài nguyên quốc gia của nhiều nước đã nghiên cứu, xây dựng **Chương trình quản lý nước mưa** tối ưu, trong đó không chỉ quan tâm đến số lượng nước mưa chảy tràn mà phải đặc biệt chú trọng đến cả chất lượng nước, lưu ý nhiều hơn đến các giải pháp tái sử dụng nước mưa, qui hoạch hợp lý mặt bằng để hạn chế tối đa sự khác biệt về chế độ dòng chảy bề mặt trong quá trình phát triển đô thị so với ban đầu. Thực hiện tiêu thoát nước mưa bằng các giải pháp bền vững, nghĩa là hình thành **hệ thống tiêu thoát nước mưa gắn kết chặt chẽ với hệ sinh thái tự nhiên**. Giải pháp này không chỉ giảm lưu lượng dòng chảy bề mặt, góp phần giảm úng ngập, mà còn xử lý ô nhiễm, bổ cập cho nước ngầm, tạo cảnh quan và xanh hóa đô thị. Liên quan đến thay đổi tư duy đã kéo theo thay đổi quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị, mà cụ thể là đến những năm đầu thập niên 80 của thế

kỷ trước, hầu hết các thành phố ở Châu Âu đã tiến hành xây dựng các hệ thống tiêu thoát nước mưa bền vững và *đưa quản lý nước mưa vào luật xây dựng*.

**Về giải pháp đắp đê chống ngập:** Đây cũng là giải pháp thông dụng trong tiêu thoát nước chống ngập. Đê là giải pháp ngăn lũ chống ngập đã có lịch sử ngót nghìn năm kể từ thời triều Lý khi dời đô ra Thăng Long. Tuy nhiên, từ lâu cũng đã có cách nhìn khác về giải pháp đắp đê trị thủy. Nạn vỡ đê càng dễ xảy ra, mang đến nhiều tai họa cho người dân và sự bất ổn cho đất nước. Còn ở Nam bộ, dân cư chấp nhận “sống chung với lũ” đôi lại ruộng đồng luôn được bồi đắp phù sa và giàu tôm cá... Như thế đắp đê không còn là giải pháp duy nhất. Trên bình diện cả nước, cuộc tranh luận “*bỏ đê và giữ đê*” đến nay vẫn chưa có hồi kết với những lập luận rất chặt chẽ và gay gắt của cả hai bên.

Trong phạm vi hẹp hơn, để chống ngập đô thị, giải pháp bao đê có phải luôn là duy nhất ở mọi nơi, có lẽ cần được trao đổi tiếp tục. Bên bờ sông Sài Gòn thuộc tỉnh Bình Dương đê đã được đắp và bên bờ thuộc TP.HCM đê đang trong kế hoạch sẽ thực hiện nay mai. Trước thực tiễn này cũng có người muốn lấy quan điểm của nhà canh tân nổi tiếng Nguyễn Trường Tộ cho rằng đắp đê là “*một sai lầm thiên cổ*” và chủ trương dùng giải pháp chủ yếu là khai sông, đào kênh làm ý kiến của mình. Ngược với hành động quay lưng lại với dòng sông của mình là đề xuất xây dựng các cụm đô thị ở vùng đất thấp bằng giải pháp không những tôn trọng mà còn tăng cường vai trò hệ thống sông rạch hiện có của công ty tư vấn Nikken Sekkei Nhật Bản. Ý tưởng này được thể hiện trong quá trình tư vấn cho dự án điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị TP.HCM đến 2025 rất đáng được quan tâm trong nghiên cứu những giải pháp khác không sử dụng đê nhằm góp phần chủ động chống ngập vùng ven sông Sài Gòn.

**Vấn đề thành phố xanh:** Với chủ trương phát triển “*thành phố xanh*” đã đẩy lên những hoạt động sâu rộng làm cho nhiều đô thị ngày một xanh tươi. Nhưng cho đến nay dễ dàng nhận thấy chữ “*xanh*” ở đây chỉ được đặc trưng cho cây cỏ và tạo những mảng cây xanh đã được dùng làm mục tiêu cho việc xanh hóa vùng đô thị. Cơ quan thực hiện vấn đề này được mang tên “*Công ty Công viên và Cây xanh*” hình như còn xem nhẹ chưa đúng mức chức năng quản lý các thủy vực cảnh quan. Trong khi đó các vực nước với vai trò môi trường to lớn của chúng đang là vấn đề ngày càng bức xúc trong cảnh quan đô thị. Nhưng ao hồ kênh rạch tự nhiên vốn có không được quản lý nên đã bị san lấp rất tùy tiện. Hậu quả thật nhãn tiền. Đó là vì thiếu vắng hệ thống hồ điều nên tình hình ngập nước do mưa, do triều ngày càng trầm trọng. Tuy được mệnh danh là thành phố sông nước nhưng chưa có được hệ thống hồ cảnh quan, những dòng kênh để tự hào về vẻ nên thơ của chúng.

Xin hãy bổ sung vào khái niệm “*thành phố xanh*” màu xanh của nước- màu xanh lơ để khẳng định vai trò của hệ cảnh quan thủy vực còn quan trọng và cấp bách không kém việc bảo vệ màu xanh của cây cỏ, thậm chí còn còn quan trọng hơn. Thực tiễn cho thấy, sự nghiệp phát triển bền vững đô thị xanh có được xúc tiến thành công hay không hoàn toàn phụ thuộc mức độ chuyển biến trong tư duy, cách tiếp cận và tổ chức thực hiện của các nhà quản lý đô thị.

**Thay lời kết:** Thành phố đang trên đà hội nhập với quá trình đô thị hóa diễn ra trên quy mô lớn trong bối cảnh vừa quy hoạch vừa xây dựng. Dự án “*Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng TP.HCM đến năm 2025*” với tư vấn của công ty tư vấn hàng đầu trên thế giới sẽ kết thúc trong năm nay được hướng theo tầm nhìn “*Khôi phục vị thế Hòn ngọc Viễn Đông*”. UBND TP. đã giao nhiệm vụ cho Sở QH-KT trong tháng 3/2007 này phải hoàn tất nhiệm vụ quy hoạch chung (1/5000) cho các quận, huyện và từ tháng 4 đến cuối năm 2007 hoàn tất quy hoạch chi tiết 1/2000. Trước mắt lập ngay quy hoạch chi tiết 1/500 cho khu trung tâm. Tất cả như đang không thể chờ một ai.

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới đã cho thấy, khi tôn trọng và gắn gũi với thiên nhiên là mục tiêu của các nhà quy hoạch và quản lý đô thị, thì đồng thời họ cũng sẽ hiểu rằng vị trí và vai trò của thiên nhiên và môi trường, sinh thái trong chất lượng đô thị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bên cạnh đó, ngoài đặc trưng của các yếu tố tự nhiên, TP. HCM còn chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa, còn có lịch sử, truyền thống và nhiều đặc trưng kinh tế-xã hội

khác, tất cả đều phải được gói lại trong hệ thống tiêu chí xây dựng thành phố trước mắt cũng như trong tương lai; có được hệ thống tiêu chí chính xác và không dừng ở đề xuất chung chung, ngược lại, còn kèm theo các giải pháp công nghệ, kỹ thuật khả thi là Thành phố có được chìa khóa để đi đến thành công.

---

[1] PGS.TS.Đoàn Cảnh, NCVCC. 85 Trần Quốc Toản, Q.3, TP.HCM, ĐT: 9326 296. DD: 0903 637735.

E-Mail: [doancanhsieres@yahoo.com](mailto:doancanhsieres@yahoo.com)